TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS - ST
Ngày: 24/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khẩn và ông Trương Quang Văn.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 43/2020/TLST - HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

T; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/7/1985; nơi cư trú: Xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông L; sinh năm 1958; con bà C (đã chết); có vợ: S; sinh năm 1985; có 03 con; lớn nhất sinh năm 2007; nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến 13/3/2020 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng LT khu vực miền trung.

Đại diện theo pháp luật: Ông H. Chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông ST. Chức vụ: Phó giám đốc, có mặt.

Địa chỉ: Khối TĐ, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

Đại diện theo pháp luật: Ông CT. Chức vụ: Giám đốc, vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 16, phường QX, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 18/12/2019, tổ công tác phòng Cảnh sát môi trường phối hợp với phòng An ninh điều tra công an tỉnh Nghệ An và lực lượng chức năng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực đường liên thị xã đi qua khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An (gần khách sạn MT thị xã H) phát hiện một người đàn ông điều khiển xe máy theo hướng từ phường QD ra quốc lộ 1A có biểu hiện nghi vấn. Người đàn

ông này đã dừng xe, bỏ một bì tải xuống lề đường, sau đó điều khiển xe máy hướng đến khu vực quốc lộ 1A. Tổ công tác đến vị trí trên phát hiện 01 bì tải màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi thuốc nổ), 01 túi ni lông màu xanh, bên trong chứa 5 túi ni lông trong suốt còn nguyên vẹn, bên trong mỗi túi ni lông đựng 25 ống kim loại hình trụ màu trắng một đầu gắn dây dẫn điện màu vàng (nghi kíp nổ) và 01 túi ni lông trong suốt còn nguyên vẹn bên trong đựng 25 ống kim loại hình trụ màu trắng một đầu gắn với dây điện màu đỏ (nghi kíp nổ). Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, T đến trụ sở Công an thị xã H xin đầu thú và khai nhận số vật chứng mà Công an thu giữ là thuốc nổ và kíp nổ của mình. Ngày 19/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở tại xóm HT, xã NT, huyện YT, tỉnh Nghệ An và nơi làm việc của T tại mỏ đá lèn BV, phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét tại nơi làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục thu giữ một túi ni lông trong suốt bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng (nghi thuốc nổ) được dấu trong hốc đá tại khu vực khai thác.

Quá trình điều tra hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh như sau: Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng LT (Công ty LT) có trụ sở tại phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An được UBND tỉnh Nghệ An cấp giấy phép khai thác và sử dụng vật liệu nổ tại mỏ đá lèn BV thuộc phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Công ty LT ký kết hợp đồng cung cấp đá hộc, đất lèn để công ty TNHH TP (Công ty TP) chế biến tại mỏ đá lèn BV. Tuy nhiên, công ty LT lại sử dụng công nhân của công ty TP để thực hiện khai thác đá. Khoảng tháng 11/2018, T nhận khoán việc khai thác đá tại mỏ đá lèn BV cho công ty TP với giá 16.000đ/m^3. Công việc cụ thể của T là thợ nổ mìn, nhận vật liệu nổ từ thủ kho vật liệu nổ và thợ nổ mìn của công ty LT để đưa ra kích nổ phá đá. Từ ngày 12/12/2019 đến ngày 17/12/2019, lợi dụng sơ hở trong công tác quản lý, T đã tự ý bớt lại thuốc nổ và kíp nổ, sau đó giấu vào hốc đá trong khu khai thác của công ty. Đến 21 giờ ngày 18/12/2019, T đã lấy số thuốc nổ bỏ vào bì tải và 150 kíp nổ bỏ vào túi ni lông màu xanh, còn thừa một ít thuốc nổ trong túi ni lông T để lại ở trên hốc đá. Sau đó T lấy vật liệu nổ trong bao tải và túi ni lông màu xanh đựng 150 kíp nổ rồi mượn xe máy của một công nhân mới đến làm việc chở về nhà cất dấu với mục đích để sau này cần sẻ đem ra sử dụng. Trên đường về nhà đến đoạn đường liên thị xã thuộc khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An thì T phát hiện thấy công an gần đó, sợ bị lộ nên T đã để số vật liệu nổ bên đường rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau đó, Cơ quan điều tra đã phát hiện bên lề đường thuộc khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An có 01 bì tải màu trắng một đầu gắn với dây điện (nghi kíp nổ) nên đã đưa toàn bộ tang vật về trụ sở Công an thị xã H để lập biên bản sự việc. Khi biết tin lực lượng công an phát hiện số vật liệu nói trên, T đã đến trụ sở Công an thị xã H để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 19/12/2019, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Nghệ An khám xét khẩn cấp tại nơi làm việc của T tại mỏ đá lèn BV, phát hiện, thu giữ 01 túi ni lông trong suốt bên trong đựng các hạt tinh thể màu trắng (nghi thuốc nổ) được cất dấu trong hốc đá tại khu vực khai thác. Biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ngày 20/12/2019 cho kết quả: Các hạt tinh thể màu trắng trong bì xác rắn sau có khối lượng 28,5kg; Các hạt tinh thể trong túi ni lông có khối lượng 400gam (0,4kg); 05 túi ni lông bên trong mỗi

túi đựng 25 ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu gắn dây điện màu vàng; 01 túi ni lông bên trong đựng 25 ống kim loại hình trụ màu trắng, một đầu gắn dây điện màu đỏ.

Kết luận giám định số 32/KL-PC09 ngày 25/12/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Hai mẫu ký hiệu M1 và M2 gửi tới giám định đều là thuốc nổ công nghiệp (thuốc nổ ANFO). Thuốc nổ công nghiệp thường dùng để phá đá, mở đường hoặc khai thác khoáng sản.

- Sáu mẫu ký hiệu M3, M4, M5, M6, M7, M8 gửi tới giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8. Kíp nổ điện được dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-P1, ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo T về tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 305 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Áp dụng: Điểm b, Khoản 2 Điều 305; Điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

Trong vụ án này, toàn bộ số vật liệu nổ là 28,9 kg thuốc nổ và 150 kíp nổ, T khai nhận là lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý nên bớt lại của Công ty LT, Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh, thu thập hộ chiếu nổ mìn, phiếu xuất, nhập kho vật liệu nổ và lời khai của những người liên quan nhưng không xác định Công ty LT không xảy ra việc thất thoát vật liệu nổ. Vì vậy không đủ căn cứ khởi tố T về hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ.

Đối với công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng LT và Công ty TNHH TP mặc dù giữa hai công ty ký kết hợp đồng lao động mua bán đá hộc và đất lèn phục vụ chế biến tại mỏ đa lèn BV nhưng trên thực tế lại thực hiện thầu khoán việc khai thác. Công ty LT cung cấp vật liệu nổ để công ty TP và các cá nhân thầu khoán khai thác đá tại mỏ đá lèn BV là không đúng quy trình. Bên cạnh đó việc sử dụng công nhân liên quan đến việc sử dụng vật liệu nổ (chỉ huy nổ mìn không thường xuyên làm việc tại mỏ đá) dẫn đến việc quản lý giám sát quá trình sử dụng vật liệu nổ còn bộc lộ nhiều sơ hở, thiếu sót. Cơ quan an ninh điều tra đã chuyển tài liệu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức và cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01(một) bì xác rắn bên trong đựng 28,44kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (Một) túi ni lông trong suốt bên trong đựng 0,38 kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng 138 kíp nổ;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau quá trình giám định.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho K70- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét toàn diện đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đó được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An và Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đó thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đó thu được và các tài liệu khác có tại hồ sơ. Có căn cứ kết luận: Từ ngày 12/12/2019 đến ngày 17/12/2019, T đã tàng trữ 28,9 kg thuốc nổ ANFO và 150 kíp nổ điện vỏ nhôm, số 8 tại hốc đá lèn BV thuộc phường QD, thị xã H, tỉnh Nghệ An. Ngày 18/12/2019, T vận chuyển 28,5kg thuốc nổ và 150 kíp nổ để đưa về nhà, khi đến khu vực đường liên thị xã đi qua khối BM, phường QT, thị xã H, tỉnh Nghệ An khi thấy công an nên T để lại số vật liệu nổ bên đường và bỏ đi thì Công an phát hiện số vật liệu nổ nói trên. Khám xét nơi làm việc của T tại mỏ đá lèn BV thuộc phường QD, thị xã H, Công an phát hiện 0,4kg thuốc nổ ANFO được dấu trong hốc đá.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển, tàng trữ vật liệu nổ của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu tôn trọng pháp luật nên vẫn cố tình thực hiện. Mặt khác mục đích bị cáo vận chuyển, tàng trữ vật liệu nổ để sau này cần sẻ đem ra sử dụng. Hành vi của bị cáo T thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội: "Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 305 Bộ luật hình sự như cáo trạng quy kết là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vật liệu nổ. Đe dọa nghiêm trọng trật tự an toàn công cộng, cũng như tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Do vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Năm 2012 bị cáo được UBND xã Nam Thành tặng giấy khen vì có thành tích trong công tác cứu hộ, cứu nạn tại mỏ đá lèn Cờ, xã NT, huyện YT, tỉnh Nghệ An; cứu người đuối nước (có xác nhận của UBND xã NT, huyện YT), gia đình có bác là liệt sỹ và đầu thú. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên miễn phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này, toàn bộ số vật liệu nổ là 28,9 kg thuốc nổ và 150 kíp nổ, T khai nhận là lợi dụng sơ hở trong quá trình quản lý nên bớt lại của Công ty LT, Cơ quan An ninh điều tra đã xác minh, thu thập hộ chiếu nổ mìn, phiếu xuất, nhập kho vật liệu nổ và lời khai của những người liên quan nhưng không xác định Công ty LT không xảy ra việc thất thoát vật liệu nổ. Vì vậy không đủ căn cứ khởi tố T về hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ.

Đối với công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng LT và Công ty TNHH TP mặc dù giữa hai công ty ký kết hợp đồng lao động mua bán đá hộc và đất lèn phục vụ chế biến tại mỏ đa lèn BV nhưng trên thực tế lại thực hiện thầu khoán việc khai thác. Công ty LT cung cấp vật liệu nổ để công ty TP và các cá nhân thầu khoán khai thác đá tại mỏ đá lèn BV là không đúng quy trình. Bên cạnh đó việc sử dụng công nhân liên quan đến việc sử dụng vật liệu nổ (chỉ huy nổ mìn không thường xuyên làm việc tại mỏ đá) dẫn đến việc quản lý giám sát quá trình sử dụng vật liệu nổ còn bộc lộ nhiều sơ hở, thiếu sót. Cơ quan an ninh điều tra đã chuyển tài liệu đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An xem xét, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức và cá nhân liên quan theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- 01(một) bì xác rắn bên trong đựng 28,44kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (Một) túi ni lông trong suốt bên trong đựng 0,38 kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng 138 kíp nổ;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau quá trình giám định.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho K70- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo T phạm tội "Vận chuyển, tàng trữ trái phép vật liệu nổ".

Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 305, điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi tháng) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã NT, huyện YT, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Giao Chi cục thi hành án dân sự thị xã H phối hợp Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An tịch thu tiêu hủy số vật chứng có tại biên bản bàn giao vũ khí đạn dược ngày 10/01/2020 giữa Công an tỉnh Nghệ An và Kho K70 - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An gồm:

- 01(một) bì xác rắn bên trong đựng 28,44kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (Một) túi ni lông trong suốt bên trong đựng 0,38 kg thuốc nổ ANFO;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng 138 kíp nổ;
- 01 (một) hộp cát tông bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau quá trình giám định.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở Tư pháp;
- CA thị xã H;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.